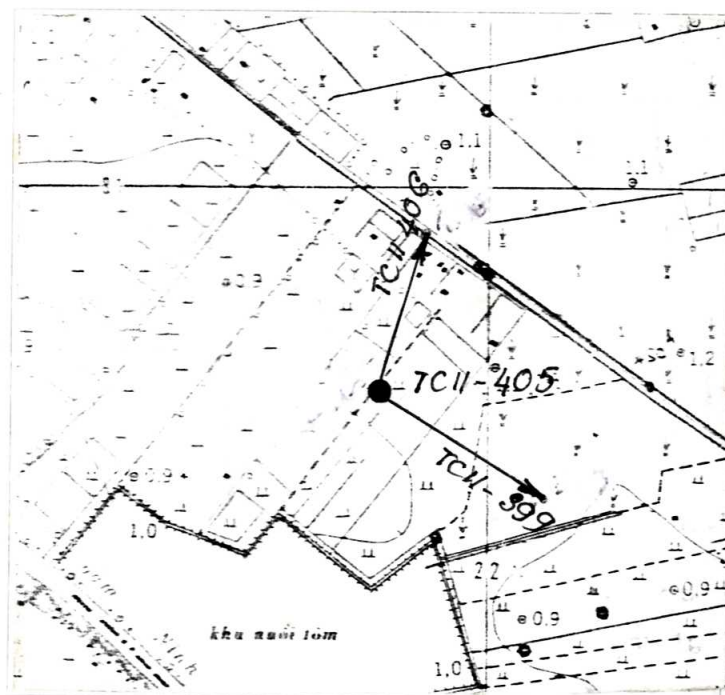


GHỊ CHÚ ĐIỂM TOạ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 405 Mảnh bản đồ : C-48-81-c-b
 Phương pháp đo : đường truyền Cấp, hạng : ĐC II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1.2 m Kinh độ : 106 07 02
 Vĩ độ : 09 46 50

Loại đất : công Chất đất : thịt
 Nơi đặt mốc : Thôn (bản, làng) : Định Thuận Xã (thị trấn) : Cầu Quan
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Ruộng bà Năm Dậu Khoảng cách tới điểm : 30 m
 Người chọn : Hoàng Văn Đốc Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TD - BĐ
 Ngày 25 tháng 03 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

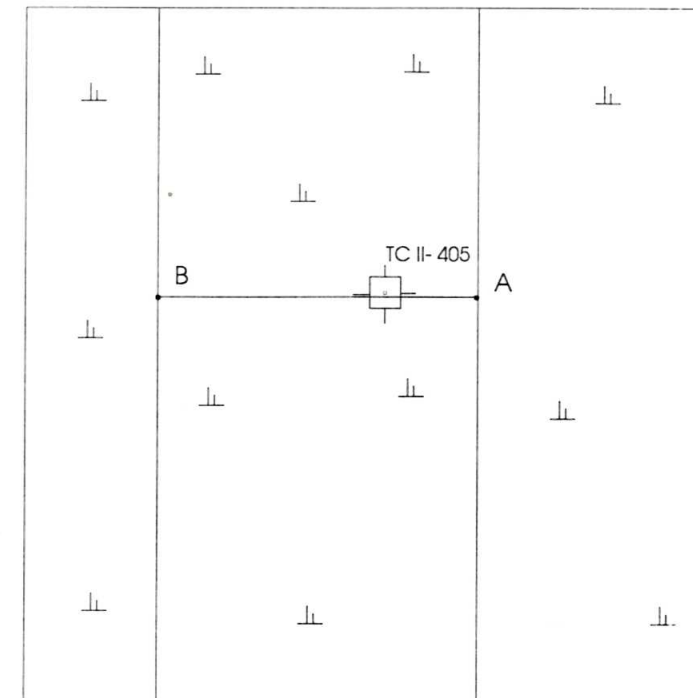
Điểm thông hướng :

(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan)

Điểm : TC II- 406
 TC II - 404 399

Họ, tên, địa chỉ người dẫn đường : Nguyễn Văn Quý
 Cán bộ địa chính thị trấn Cầu Quan

Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ: 1/ 1000

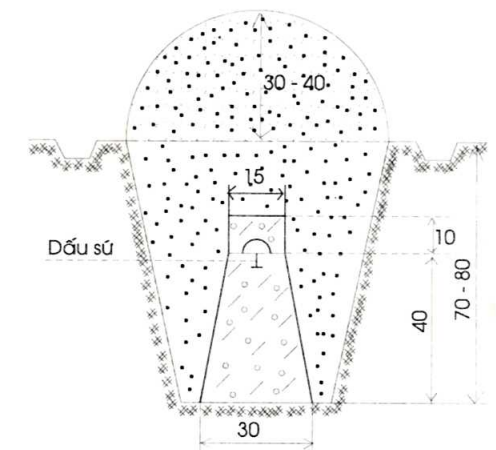


Đơn vị chôn mốc, làm tường vôi :
 XN Phát Triển Công Nghệ TD- BĐ
 Người chôn mốc, làm tường vôi :
 Nguyễn Trường Xuân

Loại mốc : chôn

Ngày 20 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vôi (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc ruộng	Đông bắc 9.8
B	Góc ruộng	Tây nam 23.2
C	Cọc dấu	Đông Nam 1.0

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trung mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ thị trấn Cầu Quan hương lộ 29

khoang 1 km hỏi thăm ruộng Năm Dậu là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 05 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Đào Quang Hưng

Ngày 10 tháng 07 năm 2000

Người kiểm tra

Nguyễn Đức Tấn

Cần giữ gìn

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCH-405
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000